

*T, ngày 14 tháng 01 năm 2021*

Số: 01/2021/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần K

Trụ sở chính: Số xxx B, phường L, quận H, TP. H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N – Giám đốc xử lý nợ

Người được ủy quyền: Ông Trần Trọng H – Chuyên viên xử lý nợ

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1974 và chị Hoàng Thị T, sinh năm 1987

Cùng trú tại: Đội xxx, thôn V, xã V, huyện T, H

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1938

Trú tại: Đội xxx, thôn V, xã V, huyện T, H

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Anh Hoàng Ngọc H và chị Hoàng Thị T phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền là **1.063.149.772** đồng (*Một tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, bảy trăm bảy mươi hai đồng*). Trong đó, nợ gốc là **381.112.000** đồng (*Ba trăm tám mươi một triệu, một trăm mười hai nghìn đồng*), nợ lãi trong hạn là **95.781.295** đồng (*Chín mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng*) và nợ lãi quá hạn **586.256.477** đồng (*Năm trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng*), tính đến ngày 06/01/2021. Kể từ ngày 07/01/2021, anh Hoàng Ngọc H và chị Hoàng Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng số 49357/HĐTD/SLH-HKD/TCB TLG-HCU và Khế ước nhận nợ số 49357 ngày 11/8/2011 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với anh Hoàng Ngọc H và chị Hoàng Thị T đối với số tiền gốc chậm trả đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp, anh Hoàng Ngọc H và chị Hoàng Thị T không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 160, tờ bản đồ số 03, diện tích 367m<sup>2</sup> tại thôn V, xã V, huyện T, H, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 142258 do Ủy ban nhân dân huyện T, H (nay là TP. H) cấp ngày 26/9/1998 cho anh Hoàng Ngọc H theo Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 11/8/2011 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 49357/HĐTC-BĐS/TCB ngày 10/8/2011 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải thi hành Quyết định này khi có xử lý tài sản thế chấp.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng anh Hoàng Ngọc H và chị Hoàng Thị T đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì vợ chồng anh Hoàng Ngọc H và chị Hoàng Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

- **Về án phí:** Anh Hoàng Ngọc H và chị Hoàng Thị T phải nộp **21.947.000** đồng (*Hai mươi một triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần K **22.200.000** đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2018/0012587 ngày 15/12/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Lan Hương**